

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/DS-ST

Ngày: 11/9/2019

V/v: “Tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Đình Anh Vũ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Hiến**;

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Phúc** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2018 về “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 08 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm: 1952, Địa chỉ: Số nhà 00, Thôn NH, xã KĐ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: chị **Lê Thị Yến V**, là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 24/4/2019. Có mặt

Bị đơn: Bà **Châu Dương C**, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Số nhà 00, Thôn NH, xã KĐ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/7/2018 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chị Lê Thị Yến V trình bày:

Ngày 01/01/2011 bà Nguyễn Thị Thu H có cho bà Châu Dương C vay 02 lượng vàng (02 cây) 9999 và 50.000.000 đồng, không tính lãi suất. Bà C thỏa thuận sẽ trả dần số vàng và số tiền này cho bà H. Khi vay, bà C ghi “Giấy mượn nợ” có nội dung: bà C có mượn của bà H 02 cây vàng 9999 và 50.000.000 đồng và ký tên xác nhận “Giấy mượn nợ” ghi ngày 01/01/2011. Sau đó, bà H đã nhiều lần yêu cầu bà Châu Dương C trả nợ nhưng bà C không trả.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn trình bày giá trị của 01 lượng vàng 9999 tại thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 11/9/2019 là 41.350.000đ/lượng. Do đó giá trị của 02 lượng vàng 9999 là 82.700.000 đồng. Chị yêu cầu bà Châu Dương C phải có nghĩa vụ trả cho bà H giá trị của 02 lượng vàng 9999 là 82.700.000đ và số tiền 50.000.000 đồng. Tổng số tiền chị V yêu cầu bị đơn phải trả cho bà H là 132.700.000 đồng. Ngoài ra chị không có yêu cầu nào khác.

Theo Biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2019, bị đơn Châu Dương C trình bày: “Giấy mượn nợ” ghi ngày 01/01/2011 là do bà viết và ký tên. Tuy nhiên số tiền và số vàng này bà đã trả hết cho bà H nên không còn nợ bà H. Bà cho rằng số nợ này đã phát sinh 8 năm trước đây tại sao bà H không khởi kiện mà nay mới khởi kiện yêu cầu bà trả nợ. Bà từ chối ký cũng như nhận các tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến vụ án này.

Trong quá trình làm việc, Tòa án triệu tập bà Châu Dương C đến Tòa án để trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị Yến V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn bà Châu Dương C vắng mặt không có lý do nên không thể hiện ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Châu Dương C có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thu H giá trị của 02 lượng vàng 9999 quy đổi thành tiền Việt Nam đồng tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 82.700.000 đồng và số tiền 50.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Về chi phí tố tụng: Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 4.500.000 đồng tiền tạm ứng chi phí giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại 02 lượng vàng 9999 và số tiền 50.000.000 đồng xuất phát từ việc cho vay ngày 01/01/2011. Tuy nhiên, thời hiệu khởi kiện về hợp đồng vay tài sản đã hết. Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 23 Nghị quyết 03/2012 ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2011 thì đối

với tranh chấp về đòi lại tài sản do người khác quản lý, chiếm hữu thông qua giao dịch dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp đòi lại tài sản”. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã Ka Đô, huyện Đơn Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Châu Dương C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Châu Dương C theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 27/9/2018, bà Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu bà Châu Dương C phải trả cho bà 02 lượng vàng 9999 và số tiền 50.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, nguyên đơn xuất trình cho Tòa án bản chính “giấy mượn nợ” đề ngày 01/01/2011 thể hiện bà C vay của bà H 02 lượng vàng 9999 và 50.000.000 đồng. Bà Châu Dương C có ký tên xác nhận. Qua nghiên cứu, xem xét “Giấy mượn nợ” do nguyên đơn xuất trình và Biên bản lấy lời khai ngày 11/02/2019 thì bị đơn bà Châu Dương C thừa nhận chữ viết, chữ ký trong các tài liệu này là do bà C viết và ký tên.

Tòa án đã Trung cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà Châu Dương C trong “giấy mượn nợ” đề ngày 01/01/2011 do nguyên đơn cung cấp với các tài liệu là các bản khai, biên bản lấy lời khai đối chất, đơn yêu cầu phản tố, Biên bản hòa giải trong các vụ án thụ lý số: 139/2008/TLST-DS ngày 06/11/2008; 113/2008/TLST-DS ngày 16/9/2008; 146/2008/TLST-DS ngày 08/12/2008 giữa các nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Lợi, ông Trần Anh Võ, bà Lê Thị Nhi với bị đơn bà Châu Dương C. Kết quả giám định chữ ký và chữ viết Châu Dương C trong tài liệu cần giám định là “Giấy mượn nợ” ngày 01/01/2011 và các tài liệu so sánh nêu trên do cùng 01 người viết và ký tên. Do đó, có đủ căn cứ xác định ngày 01/01/2011 bà Châu Dương C có vay của bà H 02 lượng vàng và 50.000.000 đồng.

Bà C cho rằng bà đã trả hết số tiền và số vàng cho nguyên đơn nhưng bà không đưa ra bất cứ tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình, vì vậy lời khai của bị đơn là không có căn cứ để xem xét.

Tại phiên tòa, bà Lê Thị Yến V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày tại thời điểm xét xử hôm nay, giá vàng 9999 (giá mua vào) là 41.350.000 đồng/lượng. Chị V yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn giá trị của 02 lượng vàng 9999 là 82.700.000 đồng. Đối chiếu trang thông tin điện tử <http://tygiavang.vn> thì giá trị 01 lượng vàng 9999 ngày 11/9/2019 (giá mua vào) là 41.350.000 đồng/lượng. Theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng thì việc sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán là trái pháp luật. Do đó, chị V yêu cầu bà C trả cho bà H 02 lượng vàng 9999 (24K) được quy đổi

ra tiền Việt Nam đồng theo giá mua vào tại thời điểm xét xử vụ án là 82.700.000 đồng là có căn cứ.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Châu Dương C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu H 132.700.000đ (trong đó giá trị của 02 lượng vàng 9999 là 82.700.000đ và số tiền 50.000.000 đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 166 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, Căn cứ khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bà Châu Dương C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

[5] Về chi phí tố tụng: do bà Châu Dương C vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án. Tòa án xét thấy cần trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký trong “giấy mượn tiền” ghi ngày 01/01/2011 có phải do bà C ký và viết ra hay không. Bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp 4.500.000đ tiền tạm ứng chi phí giám định. Theo kết luận giám định số: 692/GĐ-PC09 ngày 22/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng thì chữ viết và chữ ký trong “giấy mượn tiền” ghi ngày 01/01/2011 do bà C ký và viết. Do vậy yêu cầu trưng cầu giám định của nguyên đơn là có căn cứ. Căn cứ vào các Điều 159, 160, 161 Bộ luật tố tụng dân sự buộc bị đơn phải hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng chi phí giám định là 4.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 159, 160, 161, 175, 177, 179, 207, 220, 227, 228, 262, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 166, khoản 2 Điều 357, Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 12; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H đối với bị đơn bà Châu Dương C.

Buộc bà Châu Dương C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thu H 132.700.000đ (một trăm ba mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

2. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bà Châu Dương C phải chịu 6.635.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Theo quy định Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009 thì bà Nguyễn Thị Thu H là người cao tuổi (sinh năm 1952) và theo quy định tại Điểm đ Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội nên bà H được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí nên không đề cập đến.

4. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Châu Dương C phải hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu H 4.500.000đ tiền chi phí giám định.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Châu Dương C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Anh Vũ